

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAM LỘ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 09/2022/HS-ST**

**Ngày 06-4-2022**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Hoài Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lê Ngọc Long, bà Phan Thị Ngọc Trâm.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Đoàn Thị Thùy Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa:** ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLST - HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2022/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Mè Văn O**, tên gọi khác: B, sinh ngày 11/8/1998 tại Đắc Lắc; nơi cư trú: Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: nuôi ong; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (chưa xác định), con bà Mè Thị N, sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Ngọc D**, tên gọi khác: C; sinh ngày 01/7/1986 tại Quảng Trị; nơi cư trú: khu phố B, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1965, cùng trú tại khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có vợ và 1 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 20/4/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Anh Trương Anh T, sinh năm 1981 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Chị Phạm Thị X, sinh năm 1989 (vợ anh T), có mặt;

+ Cháu Trương Thị Kim H, sinh năm 2014 (con anh T); vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông Trương Công P, sinh năm 1955 (bố anh T), có mặt;

+ Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1958 (mẹ anh T), vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn D, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị.

*Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Thái D, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1984, địa chỉ: thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1977, địa chỉ: thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Minh C, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Anh Đỗ Viết T1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Anh Đoàn Trắc D, sinh năm 1973; địa chỉ: phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/10/2021, Nguyễn Ngọc D, Mè Văn O, Đỗ Viết T1, Đoàn Trắc D cùng nhau ăn cơm và uống rượu tại lán trại nuôi ong của anh Đỗ Viết T1 ở thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Khoảng 13 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-044.66 về thành phố Đ. O xin xe anh Nguyễn Thái D về thành phố Đ chơi. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đang ở quán nước ở đường K, thành phố Đ, O gọi điện cho bạn ở huyện G hẹn ra chơi, sau đó O gọi cho D mượn xe mô tô đi có việc. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, phía trước số nhà 177 đường K, thành phố Đ, D giao xe mô tô biển kiểm soát 74C1-044.66 cùng mũ bảo hiểm cho O mượn. O điều khiển xe chạy theo hướng Quốc lộ 1A ra Ngã Tư Sòng, rồi rẽ trái lên đường Hồ Chí Minh, chạy ra hướng huyện G. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến Km 1078+900 đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn L, xã T, huyện L, O phát hiện phía trước có 1 xe mô tô chạy cùng chiều nên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-044.66 di chuyển qua phần đường bên trái, thuộc phần đường của xe ngược chiều thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 61F4-2932 do anh Trương Anh T điều khiển chạy theo hướng huyện G – huyện L. Hậu quả: Anh Trương Anh T bị thương được đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị đến ngày 20/10/2021 thì chết; Mè Văn O bị thương nhẹ.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Mè Văn O là 0.447mg/l.

Tại bản kết luận giám định số 1099/KLGD-PC09 ngày 10/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Nguyên nhân chết của anh Trương Anh T là chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định số 1083/KLGD-PC09 ngày 03/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 61F4-2932 và xe mô tô biển kiểm soát 74C1-044.66 trong vụ tai nạn giao thông nói trên là: Góc để chân phía trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 61F4-2932 va chạm với phần bên phải xe mô tô biển kiểm soát 74C1-044.66 gồm các vị trí: góc để chân trước, cần phanh, lốc máy.

Xe mô tô biển kiểm soát 74C1-044.66 tác động so với xe mô tô biển kiểm soát 61F4-2932 theo chiều hướng từ trước ra sau trong trạng thái hai phương tiện chuyển động ngược chiều.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 74C1-044.66 và xe mô tô biển kiểm soát 61F4-2932 trên hiện trường là: Khu vực trước điểm đánh dấu vết số (1) thuộc phần đường có hướng lưu thông từ huyện Gio Linh đến huyện L.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 247/TgT ngày 22/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Mè Văn O do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSCL ngày 01/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố Mè Văn O tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Ngọc D tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mè Văn O phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Nguyễn Ngọc D phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”;

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Mè Văn O từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc D từ 20 triệu đến 25 triệu đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh vỡ nhựa màu trắng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 xe mô tô biển kiểm soát 74C1-044.66, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô số 000397 mang tên Nguyễn Ngọc D.

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và gia đình bị hại.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và khung hình phạt:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/10/2021, Mè Văn O không có giấy phép lái xe, trong hơi thở có nồng độ cồn 0.447mg/l điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-044.66 không đi đúng phần đường của mình nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 61F4-2932 do anh Trương Anh T điều khiển đi ngược chiều, hậu

quả anh T chết. Hành vi của bị cáo Mè Văn O đã vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ về điều khiển mô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở; điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái và đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với hai tình tiết tăng nặng định khung “Không có giấy phép lái xe” và “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

Nguyễn Ngọc D biết rõ Mè Văn O đang trong tình trạng có sử dụng rượu nhưng vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 74C1-044.66 của mình cho O mượn gây ra tai nạn hậu quả làm chết 1 người. Hành vi của Nguyễn Ngọc D đã cấu thành tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự, điều luật có khung hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; cùng nhau thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, bị cáo O là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng không tuân thủ pháp luật giao thông đường bộ; bị cáo O điều khiển phương tiện khi không có giấy phép lái xe theo quy định, nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở, đi không đúng phần đường của mình gây tai nạn hậu quả làm chết người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo; bị cáo D biết rõ bị cáo O đang trong tình trạng có sử dụng rượu nhưng vẫn giao xe của mình cho O mượn gây ra tai nạn làm chết 1 người. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ nên cần xử phạt mức án nghiêm. Tuy nhiên thấy rằng bị cáo O có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo D phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm trật tự công cộng, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường dân sự, theo đó Mè Văn O bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 314.000.000 đồng (mai táng phí và cấp dưỡng cho cháu Trương Thị Kim Huệ), đã bồi thường 60.000.000 đồng, còn lại 254.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc D bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 70.000.000 đồng, đã bồi thường đầy đủ và đại diện hợp pháp bị hại không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy thỏa thuận giữa các bên không trái pháp luật nên được ghi nhận, cần áp dụng điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo O tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền còn lại 254.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng và các đồ vật, tài liệu thu giữ trong vụ án:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ đã trả lại cho chủ sở hữu các vật, tài sản, giấy tờ thu giữ trong vụ án. Việc xử lý có căn cứ, đúng pháp luật.

Vật chứng còn lại gồm:

- 01 mảnh vỡ nhựa màu trắng không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 74C1-044.66, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô số 000397 mang tên Nguyễn Ngọc D là tài sản của bị cáo D nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy của xe mô tô biển kiểm soát 74C1-044.66, đã hết hạn sử dụng nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 35 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố:

Bị cáo Mè Văn O (B) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Bị cáo Nguyễn Ngọc D (C) phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt

Bị cáo Mè Văn O (B) 03 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc D (C) 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo Mè Văn O có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền còn lại 254.000.000đồng (Hai trăm năm mươi bốn triệu đồng).

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải*

*thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**4. Về vật chứng:**

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh vỡ nhựa màu trắng;
- Trả lại cho Nguyễn Ngọc D 01 xe mô tô biển kiểm soát 74C1-044.66, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô số 000397 mang tên Nguyễn Ngọc D;
- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy của xe mô tô biển kiểm soát 74C1-044.66.

*(Các vật chứng hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022, riêng giấy đăng ký xe mô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện đang lưu tại hồ sơ vụ án).*

**5. Về án phí:** Buộc các bị cáo Mè Văn O, Nguyễn Ngọc D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về kháng cáo:** Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoài Thủy**